

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của Cơ quan Sở Nội vụ năm 2016**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Quyết định 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Nghị quyết 08/NQ Hội nghị lần thứ 9 BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (khóa XIV), về phát triển Công nghệ thông tin và Bưu chính Viễn thông tỉnh Quảng Trị đến năm 2015;

Chỉ thị 05A/2009/CT-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị.

Kế hoạch 1021/KH-UBND ngày 06/5/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị về “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015”.

#### **II. ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆN TRẠNG CNTT:**

##### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

<b>STT</b>	<b>Hạ tầng, thiết bị</b>	<b>SL</b>	<b>Cấu hình</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Mạng nội bộ (LAN)	2	- Mạng không dây - Mạng có dây	Sở TTTT trang bị
2.	Máy tính chủ (server)	1	IBM System X3650 M4	
3.	Máy trạm (PC)	28	Nhiều cấu hình, đủ để đáp ứng công tác chuyên môn của CBCC-VC	Sở TTTT trang bị 02 cái
4.	Máy tính xách tay	5	- 2 máy Asus - 2 máy Laptop Acer - 1 máy laptop Sony Vaio	Sở TTTT trang bị 01 cái
5.	Máy in	18	- Canon LBP-2900, 3300 - HP Laser Jet 1200, 1100	

6.	Máy photocopy	2	Sharp,	
7.	Máy Scan	2	Kodak và HP 8200	
8.	Máy tính bảng	4	Ipad 4 - Apple	
9.	Máy + màn chiếu	1	Sony	

## 2. Các ứng dụng:

STT	Tên phần mềm, CSDL	Năm trang bị	Ghi chú
1.	Phần mềm office 10	2014	Sở TTTT trang cấp
2.	Phần mềm Kế toán	2005	
3.	Hệ thống Thông tin và CSDL CBCC-VC tỉnh	2014	

## 3. Nguồn nhân lực CNTT:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
1.	Tổng số CBCNV	33	
2.	Tin học văn phòng (A)	23	
3.	Tin học B	8	
4.	Trung cấp hoặc hệ tương đương	1	
5.	Đại học	1	
6.	Chuyên trách CNTT	1	

## III. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2016

### 1. Mục tiêu:

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT bằng các nguồn vốn để khai thác có hiệu quả các ứng dụng đã và sẽ xây dựng;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan, hoàn thiện Hệ thống thông tin cán bộ CCVC, đưa vào khai thác CSDL của Hệ thống để kết hợp với phần mềm Quản lý Vị trí việc làm, phần mềm Quản lý biên chế, quản lý tổ chức, bộ máy của tỉnh nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý;

- Đổi mới giao diện trang web, tích hợp nhiều chức năng nhằm tăng cường hiệu quả, giảm chi phí hành chính và thời gian làm việc của CBCC-VC;

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC, cải cách chế độ công vụ, công chức theo Công văn số 3498/UBND-NC ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh bằng các giải pháp ứng dụng CNTT.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật:

- Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ vận hành CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh;

- Tiếp nhận, quản lý máy chủ thuộc dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính (Dự án 513);

- Thay thế mới một số thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ...

- Trang cấp mới máy vi tính cá nhân để thay thế dần các máy vi tính đã xuống cấp do qua quá trình sử dụng lâu dài: 02 bộ;

- Trang cấp mới máy vi tính xách tay cho phòng Tổ chức - Biên chế, phòng Công chức - Viên chức để phục vụ công tác: 02 cái;

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ở Sở.

## **2.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:**

- Duy trì và phát triển hệ thống thông tin CBCC-VC tỉnh. Hoàn thiện và khai thác CSDL;

- Triển khai ứng dụng chữ ký số;

- Triển khai thí điểm ứng dụng báo cáo trực tuyến tiến tới thực hiện cải cách chế độ báo cáo giữa các cơ quan HCNN;

- Triển khai nhân rộng phần mềm Hỗ trợ đẩy mạnh CCHC, cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Quảng Trị sau khi thí điểm ở Gio Linh, Cam Lộ và 06 Sở, ngành (Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở Xây dựng, SỞ Công thương và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh);

- Tiếp nhận, khai thác CSDL thuộc Dự án 513;

- Hoàn thiện, triển khai phần mềm hỗ trợ đẩy mạnh CCHC ở 3 cấp tỉnh - huyện - xã;

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý biên chế, quản lý tổ chức, bộ máy và quản lý vị trí việc làm;

- Triển khai trang thông tin tuyển dụng;

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng các ứng dụng: thư điện tử, trang thông tin điện tử; Hệ thống Thông tin CBCC và một số ứng dụng khác... nhằm đảm bảo tính thống nhất, triệt để, trách nhiệm và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

- Tiếp tục duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu theo quy định;

- Hỗ trợ Chi cục Văn thư - Lưu trữ xây dựng và triển khai Đề án số hóa tài liệu lưu trữ của tỉnh;

## **2.3 Đào tạo nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

## **IV- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp quản lý:**

- Chỉ đạo các phòng, ban rà soát các TTHC để công khai trên trang thông tin;
- Duy trì việc cập nhật thông tin và cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính công ... cho tổ chức, cá nhân qua trang tin điện tử.

- Quán triệt CBCC-VC trong cơ quan về thực hiện Quy chế sử dụng, vận hành trang thông tin của Sở: Trách nhiệm viết bài, công khai một số văn bản, tài liệu ...

- Tăng cường sự hỗ trợ của các phòng, ban với Văn phòng trong việc quản trị, khai thác, vận hành các phần mềm chuyên dụng do Sở xây dựng.

## **2. Giải pháp cơ sở hạ tầng:**

- Tận dụng các nguồn vốn để mua sắm các trang thiết bị CNTT phục vụ các mục tiêu của kế hoạch;

- Bố trí kinh phí để hoàn thiện một số module phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Trình các cấp có thẩm quyền trang bị các thiết bị CNTT (máy Scan, máy tính ...) cho một số đơn vị thực sự khó khăn để triển khai đồng bộ phần mềm hỗ trợ CCHC ...

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Văn phòng:**

- Làm việc với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các phần mềm đã được UBND tỉnh đồng ý về chủ trương;

- Hoàn thiện việc đổi mới giao diện trang web, tích hợp một số chức năng mới.

- Làm việc các cơ quan, đơn vị bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch;

- Chịu trách nhiệm chính quản trị và sử dụng các phần mềm chuyên ngành;

- Tổ chức lớp tập huấn cho CBCC-VC ngành TCNN về kỹ năng khai thác ứng dụng CNTT vào công tác thực tế;

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở làm cơ sở bình xét thi đua khen thưởng cuối năm;

- Theo dõi, nghiệm thu thanh toán kịp thời cho đơn vị được thuê về các khoản mục phải thuê ngoài thực hiện.

### **2. Phòng Tổ chức - Biên chế:**

- Quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC theo phân quyền được duyệt;

- Chịu trách nhiệm chính trong việc khai thác thông tin trên Hệ thống phục vụ công tác;

- Quản trị và khai thác phần mềm quản lý tổ chức - bộ máy và vị trí việc làm của tỉnh.

### **3. Phòng Công chức - Viên chức:**

- Quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC theo phân quyền được duyệt

- Quản trị và khai thác phần mềm quản lý tuyển dụng trực tuyến.

### **4. Phòng Xây dựng chính quyền:**

- Phối hợp với Văn phòng trong việc quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC;

- Chủ trì quản trị phần thông tin CBCC cấp xã trong Hệ thống.

### **5. Phòng CCHC & Đào tạo:**

- Quản trị chuyên mục đào tạo trên Hệ thống thông tin CBCC-VC theo phân quyền được duyệt

- Quản trị và khai thác thông tin phục vụ quản lý, điều hành trên phần mềm Giám sát tình hình thực hiện và đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của bộ phận một cửa ở 3 cấp tỉnh - huyện - xã;

- Rà soát, bổ sung tiêu chí xác định chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện trong việc thực hiện, quản lý, khai thác các phần mềm chuyên dụng và các giải pháp CNTT do Sở Nội vụ tham mưu triển khai.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp CNTT vào hoạt động của cơ quan.

#### **6. Các bộ phận, cá nhân trong toàn Sở:**

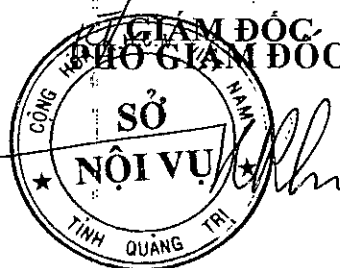
- Sử dụng trang thông tin theo đúng Quy chế đã ban hành;

- Tiếp nhận thông tin phản hồi của người sử dụng về các phần mềm chuyên dụng của Sở, tổng hợp và chuyển Văn phòng Sở xử lý.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của cơ quan Sở Nội vụ năm 2016, các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, mọi vướng mắc và vấn đề phát sinh thông báo về Văn phòng Sở để điều chỉnh, bổ sung ./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở TT&TT;
- Các phòng CM thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.



*Bùi Thị Hồng Phương*